Sao y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRIỆU PHONG; 13/08/2026; 15:15:01; +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ TRIỆU PHONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/NQ-HĐND	*Triệu Phong, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Triệu Phong 05 năm giai đoạn 2026 – 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRIỆU PHONG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Kế hoạch số 81-KH/ĐU ngày 07/7/2026 của Đảng uỷ xã về thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I; Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (bổ sung, điều chỉnh);

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/3/2026 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030;

Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 17/7/2026 kèm Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 13/7/2026 của UBND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Triệu Phong 05 năm giai đoạn 2026 – 2030 (điều chỉnh, bổ sung); Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội tại Điều 1 Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/3/2026 của HĐND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030, cụ thể như sau:

1. Bổ sung chỉ tiêu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đến năm 2030: 3.317,10 - 3.347,37 tỷ đồng;

2. Điều chỉnh chỉ tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2026-2030: 10-10,2% (chỉ tiêu tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/3/2026: 8 - 9%); Trong đó: Nông - Lâm - Thuỷ sản: 4,4 - 4,8% (chỉ tiêu tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/3/2026: 3 - 4%); Công nghiệp - Xây dựng: 11-11,4% (chỉ tiêu tại Nghị quyết số 04/NQ - HĐND ngày 05/3/2026: 8 - 9%); Thương mại - Dịch vụ: 10,5-10,8% (chỉ tiêu tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/3/2026: 9,5-10,5%).

3. Điều chỉnh chỉ tiêu tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 là 41,5 - 43,5% (chỉ tiêu tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND

ngày 05/3/2026: 41 - 42%).

Điều 2. Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng đề ra, nhất là mục tiêu tăng trưởng "2 con số", bên cạnh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/3/2026 của HĐND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030, cần tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau đây:

1. Thống nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động; đổi mới quản trị thực thi để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số".

- Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu chiến lược, cấp bách thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số" gắn với ổn định vĩ mô, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hoá trong các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể cho từng ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn gắn với trách nhiệm người đứng đầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, vận động, hành động nêu gương để củng cố niềm tin, khát vọng phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội.

- Quán triệt, triển khai thực hiện Thông báo số 51-TB/VPTW ngày 11/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị. Đổi mới tư duy, hành động quyết liệt hơn, chọn đúng trọng tâm, tổ chức thực hiện chặt chẽ, hiệu quả hơn, biến quyết tâm thành những hành động thực tế. Phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số" trong năm 2026 và cả giai đoạn 2026 - 2030, trên cơ sở phát triển bền vững, nâng cao năng suất lao động, đầu tư hiệu quả và phát triển các động lực tăng trưởng mới; phải có kịch bản điều hành cụ thể theo tháng, quý, ngành, dự án, địa bàn, xác định rõ nguồn lực, điểm nghẽn và trách nhiệm để thực hiện.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng. Cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng và cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực

cho phát triển. Tổ chức thực hiện, chú trọng giám sát, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 21/3/2026 của Đảng uỷ xã về Tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thuỷ sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số.

3. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới.

- Phát triển công nghiệp và cụm công nghiệp: Phối hợp đề xuất đầu tư hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp. Nghiên cứu quy hoạch phát triển khu công nghiệp ở khu vực phía Tây Nam của xã, tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tạo môi trường thuận lợi, đồng hành cùng doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Phát triển ngành nghề chủ lực: Khai thác hiệu quả các ngành có lợi thế. Khuyến khích phát triển chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm. Xác định và tạo các động tăng trưởng mới của địa phương ở cả 3 vùng đồng bằng - trung tâm - gò đồi để định hướng, khai thác phát triển bền vững.

- Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường: Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối thị trường; xây dựng, bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm địa phương, sản phẩm OCOP. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến.

- Phát triển ngành xây dựng và hạ tầng: Nâng cao năng lực ngành xây dựng, đặc biệt là xây dựng công nghiệp. Triển khai hiệu quả các chương trình đầu tư công gắn với huy động nguồn lực phát triển hạ tầng.

- Phát triển nông nghiệp hiện đại: Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn. Tập trung các sản phẩm chủ lực: lúa chất lượng cao, cây lấy củ, cây lấy hạt, cây ăn quả, lâm nghiệp, cây dược liệu. Tăng cường liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ; xây dựng thương hiệu sản phẩm. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, an toàn sinh học; hình thành vùng chăn nuôi tập trung.

- Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với thúc đẩy tín chỉ carbon rừng. Tăng cường liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất lâm nghiệp.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 03-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 79 NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

- Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung

vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Phát huy vai trò của kinh tế tập thể, khuyến khích các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế hộ liên doanh, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Cơ cấu lại, điều chỉnh các ngành, nghề công nghiệp trong các cụm công nghiệp theo hướng phù hợp, hiện đại, phát triển nhanh và bền vững, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; trọng tâm là phát triển các ngành may mặc, chế biến nông - lâm - thủy sản, sản xuất chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, linh kiện điện tử,...

- Nghiên cứu phát triển các trung tâm dữ liệu để khai thác hiệu quả nguồn điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mặt trời,… góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

- Nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; tăng cường kết nối giao thương; mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hoá. Phát huy lợi thế các tuyến đường giao thông để phát triển thương mại, dịch vụ; quản lý, khai thác tốt hệ thống chợ trên địa bàn. Huy động các nguồn vốn phát triển hạ tầng công nghiệp, giao thông nhằm tạo động lực thu hút các nhà đầu tư thực hiện đầu tư, kinh doanh trên địa bàn xã.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 57-KH/ĐU ngày 21/4/2026 của Đảng uỷ xã thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

- Quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa. Phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất đầu tư Dự án "Không gian nghệ thuật – Bảo tàng "Hạt gạo" Lê Bá Đảng"; triển khai xây dựng Dự án Trung tâm Thể dục Thể thao VNS tại địa phương.

- Phát triển đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu phong phú trong và ngoài địa phương; chú trọng phát triển du lịch lịch sử (Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn), du lịch văn hoá tâm linh (Tổ đình Sắc Tứ Tịnh Quang, Chợ đình Bích La, di tích Chúa Nguyễn, các chùa…), du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng (khu vực Trấm, hồ Triệu Thượng 1, 2,…).

- Tăng cường liên kết địa phương, liên kết vùng, thu hút doanh nghiệp trong phát triển du lịch, đồng thời bảo vệ giá trị lịch sử, văn hóa và môi trường.

- Phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch, hữu cơ, thông minh, sinh

thái, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với sản phẩm OCOP và chuỗi giá trị địa phương; nâng cao giá trị và liên kết trong chuỗi sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi, sớm triển khai và đưa Dự án khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO Quảng Trị đi vào hoạt động.

- Khuyến khích thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã số, kết nối tiêu thụ qua nền tảng thương mại điện tử. Lựa chọn ít nhất một sản phẩm chủ lực để xây dựng thương hiệu, gắn với liên kết vùng sản xuất - tiêu thụ bền vững.

4. Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường đầu tư, hoàn thiện và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn.

- Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, từng bước tiếp cận làm chủ các công nghệ nền tảng, công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số. Triển khai các chính sách đột phá thúc đẩy chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai thực chất Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trong quản trị, sản xuất, dịch vụ công và các ngành kinh tế trọng điểm; hoàn thiện hạ tầng số đến cơ sở, nâng cao kỹ năng số, xây dựng dữ liệu dùng chung về đất đai, doanh nghiệp, đầu tư, quy hoạch, tài sản công và thủ tục hành chính; đổi mới cách làm việc, phục vụ và ra quyết định, giúp người dân, doanh nghiệp làm thủ tục nhanh hơn, minh bạch hơn, ít chi phí hơn.

5. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Triệu Phong, Quảng Trị, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc, trở thành sức mạnh nội sinh cho phát triển.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Triệu Phong, Quảng Trị toàn diện, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới; thống nhất trong đa dạng; mang đặc trưng dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học, hiện đại.

- Phát triển, gắn kết văn hoá với du lịch, thương mại và công nghệ, hình thành chuỗi giá trị. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Tiếp tục đầu tư đồng bộ nhằm hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa từ xã đến thôn; xây dựng các thiết chế văn hóa, công trình văn hóa tiêu biểu, đặc trưng của địa phương.

6. Hiện đại hoá nền giáo dục quốc dân, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học, đồng thời

thực hiện lộ trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3–5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15. Tập trung rà soát, vận động 100% trẻ em từ 3-5 tuổi đến lớp. Đặc biệt chú trọng hỗ trợ các gia đình khó khăn để đảm bảo lộ trình đến năm 2030 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.

- Chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên và các điều kiện khác đảm bảo thực hiện hiệu quả việc dạy học 02 buổi/ngày, chương trình GDPT 2018 và đột phá phát triển GDĐT theo Nghị quyết số 71-NQ/TW. Nâng cấp, cải tạo, đầu tư mới hệ thống phòng học, công trình phụ trợ và trang thiết bị dạy học đảm bảo. Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

- Rà soát, sắp xếp giáo viên bảo đảm đủ số lượng, chất lượng theo quy định, hợp lý về cơ cấu bộ môn đáp ứng việc tổ chức thực hiện dạy học.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

- Chỉ đạo tổ chức các buổi hội thảo "Học cùng AI" để học sinh, giáo viên hiểu về nguyên lý và cách sử dụng AI trong giảng dạy và học tập.

- Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; giáo dục, trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh.

7. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy phát triển các khu dân cư, đô thị hoá các khu vực đủ điều kiện và liên kết vùng

- Phối hợp hoàn thành Dự án mở rộng cao tốc Cam Lộ - La Sơn; đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam qua địa bàn xã theo kế hoạch. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và hàng năm.

- Tập trung các giải pháp và tích cực chỉ đạo thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất, thanh lý tài sản công nhà, đất dôi dư sau sáp nhập,... để tạo nguồn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt các chính sách thu ngân sách trên địa bàn, tạo nguồn thu, phấn đấu vượt thu, nhất là các nguồn thu từ đất, qua đó tạo nguồn thu bền vững góp phần đảm bảo đủ nguồn chi cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn đầu tư công đã xác định trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và đầu tư các công trình hạ tầng được xác định từ nguồn ngân sách. Phân kỳ đầu tư hợp lý theo khả năng cân đối nguồn vốn.

- Phối hợp chặt chẽ với sở, ngành cấp tỉnh để sớm chuyển nguồn, bố trí nguồn vốn trong năm 2026 để tiếp tục thi công các công trình chuyển tiếp, các công trình chưa hoàn thành, các công trình theo danh mục đầu tư công năm 2026, nhất là dự án đường kết nối thị trấn Ái Tử cũ, dự án cải tạo cảnh quan hồ Sắc Tứ, đường Lý Thái Tổ, Hồng Chương,...

- Chủ động làm việc với các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan để tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình cấp bách, quan trọng, xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng. Lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Phát huy nội lực, huy động tốt sự tham gia đóng góp các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn xã, nhất là đối ứng các nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục áp dụng cơ chế "Nhà nước và Nhân dân cùng làm" trong xây dựng hạ tầng nông thôn.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư các dự án đường kết nối trung tâm xã với các thôn, khu dân cư theo quy hoạch, tạo không gian phát triển, nhất là khai thác tốt quỹ đất ở phía Đông và phía Tây xã.

- Tăng cường đầu tư nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường xã, liên thôn; kênh mương, thuỷ lợi, hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp tập trung theo hướng đồng bộ, liên kết vùng gắn với tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Quan tâm xây dựng công trình bảo vệ tại các khu vực sạt lở nguy hiểm, chủ động phòng, chống thiên tai, lũ lụt, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường. Phối hợp kêu gọi nhà đầu tư quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết, đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Triệu Phong.

- Huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, các dự án thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, chất thải trong cụm công nghiệp.

- Tập trung đầu tư xây dựng, chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa để hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao đồng bộ, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển và nhu cầu thụ hưởng của Nhân dân trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực đầu tư các công trình văn hóa, các di tích cách mạng, lịch sử, văn hoá, nhất là các di tích quốc gia, di tích gắn liền với không gian lễ hội truyền thống nhằm bảo tồn giá trị văn hóa và thu hút khách du lịch.

- Nâng cấp cơ sở vật chất các trường học thuộc xã, đảm bảo duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó duy trì 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Trường Mầm non Hướng Dương, Trường Mầm non Triệu Thành).

- Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất xây dựng Trường Tiểu học Triệu Thượng đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra (30%).

- Hiện đại hóa trang thiết bị khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã, đáp ứng cơ bản nhu cầu về công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân

dân và công tác y tế dự phòng.

8. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân

- Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững; cơ chế, chính sách về dân số và phát triển. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu.

- Làm tốt công tác phòng bệnh, khám, chữa bệnh, kiểm soát tốt dịch bệnh. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển. Nâng cao năng lực của đội ngũ y tế thôn, cộng tác viên dân số, y tế dự phòng,…

- Triển khai các chính sách chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em.

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng định hướng.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập; nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động, giải quyết việc làm bền vững và tăng thu nhập cho người lao động. Tăng cường thu hút lao động vào các cụm công nghiệp xã, đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Triển khai hiệu quả các chính sách về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động.

- Thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách đối với người có công với cách mạng.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chính sách tín ngưỡng, tôn giáo.

- Phối hợp đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ trên địa bàn xã.

9. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Triển khai cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường,... Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn.

- Phát triển kinh tế rừng bền vững, nâng cao giá trị lâm sản gắn với khoa học, công nghệ, phục hồi tài nguyên rừng và sinh kế người dân. Chủ động ứng phó với thiên tai; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.

- Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội; thực hiện các giải pháp thông minh để thích ứng với biến đổi khí hậu; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến

đổi khí hậu. Triển khai các giải pháp đồng bộ thúc đẩy phát triển thị trường các-bon, giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn.

- Hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư, cụm công nghiệp, lưu vực sông và khu vực nông thôn. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong xử lý rác thải.

10. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới

- Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tiến tới xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh, hiện đại.

- Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ.

- Tăng cường bảo vệ an ninh chế độ, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh tại các địa bàn quan trọng, an ninh cơ sở.

- Chủ động đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin; bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tăng cường an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma tuý, tội phạm công nghệ cao,…

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác, kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa phương; khuyến khích thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển giao khoa học – công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của xã.

- Nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, lãnh đạo công tác vận động viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) cho các lĩnh vực ưu tiên, như:

Khắc phục hậu quả bom mìn, ứng phó biến đổi khí hậu, y tế và giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu - thực chất.

11. Về điều hành tài chính ngân sách

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, điều hành thu - chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định. Điều hành dự toán thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất; tổng hợp, đề xuất các giải pháp tăng thu, chống thất thu. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả chi đầu tư công và chi thường xuyên; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các dự án quan trọng điểm, cấp thiết của địa phương. Hướng dẫn triển khai cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Phối hợp tăng cường thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách.

- Phối hợp Thuế cơ sở 3 thực hiện quyết liệt công tác thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất.

- Đảm bảo bao quát toàn bộ nguồn thu, nâng cao năng lực hoạt động quản lý thuế để phòng, chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế, thực hiện quản lý thuế điện tử, quản lý rủi ro, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cũng như tạo môi trường thuận lợi, rõ ràng, minh bạch để người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ.

- Phối hợp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, điện tử hóa, kết nối đồng bộ cơ sở thông tin dữ liệu ngành thuế với hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước khác để tăng cường hiệu quả quản lý nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

- Rà soát, quản lý quỹ đất; tổ chức thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Phối hợp xác định giá đất sát với giá thị trường. Đề nghị thu hồi các dự án chậm triển khai, vi phạm nghĩa vụ tài chính mà không có lý do chính đáng. Tăng cường quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ quỹ đất, tiếp tục rà soát quỹ đất trên địa bàn, thực hiện tốt công tác đo đạc, thu hồi, giao thuê đất, chuyển quyền, chuyển mục đích sử dụng đất; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đẩy mạnh việc khai thác quỹ đất để thực hiện các khu dân cư. Quản lý quy hoạch, góp phần tạo nguồn thu từ đất.

3. Về đầu tư công trung hạn

- Chủ động quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Quán triệt nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải, giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên bố trí cho các dự án có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phấn đấu bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án trọng điểm được Trung ương hỗ trợ đầu tư trên địa bàn, bố trí đủ vốn ngân sách địa phương tham gia các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn theo cam kết.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Triệu Phong khóa II, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- TT HĐND, UBND tỉnh; (b/c)
- Sở Tài chính;
- BTVĐU, TT.HĐND,UBND,UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành có liên quan;
- Các Ban, đại biểu HĐND xã;
- CPVP, $CV_{HĐ}$;
- BTCB, Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ TRIỆU PHONG T. QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Thành